

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 10 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Mông.
2. Ông Hoàng Đăng Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tài sản khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trường T. Sinh năm 1988. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Xóm Làng Sen 2, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th. Sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Làng Sen 2, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khối 1, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Hương. Sinh năm 1966. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Xóm Làng Sen 2, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trường T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Th vào ngày 04/01/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn HN, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, quan điểm không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị Thơm cùng con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ tại huyện HN sinh sống từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm, liên lạc, chăm sóc nhau. Nay anh không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Th có 02 con chung: Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 17/6/2018 và Nguyễn Nhật Quang, sinh ngày 07/9/2019. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh và không yêu cầu chị Thơm cấp dưỡng nuôi con. Nhờ cháu Quang cho chị Thơm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trường hợp chị Thơm không đủ điều kiện nuôi con thì anh yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Thơm cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp chị Thơm yêu cầu Tòa án buộc anh trả lại số tiền 20.000.000 đồng. Yêu cầu mẹ anh là bà Lê Thị Hương trả số tiền 12.500.000 đồng trong tổng số tiền mừng đám cưới 25.000.000 đồng; 02 chỉ vàng 9999 tương đương số tiền 10.000.000 đồng; Khoản tiền anh em họ hàng mừng khi con Nguyễn Nhật Minh sinh là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bà Hương trả lại là 32.500.000 đồng. Anh không đồng ý các yêu cầu này, đề nghị Tòa án điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về ngày tháng năm, điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh Thu trình bày ở trên. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống được khoảng một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, chồng không thấu hiểu, chia sẻ với vợ. Ngoài ra còn có mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu. Mâu thuẫn trầm trọng nên chị cùng cháu thứ hai về nhà bố mẹ đẻ tại huyện HN sinh sống từ năm 2019 cho đến nay. Chị không muốn ly hôn vì nghĩ thương con nhưng nếu anh Thu khẳng định yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Thu có hai con chung: Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 17/6/2018 và Nguyễn Nhật Quang, sinh ngày 07/9/2019. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Thu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị yêu cầu như sau:

Trước khi làm đám cưới, anh Thu có vay của chị số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) để mua xe máy SH cũ, nhưng sau không mua nên anh Thu có lấy số tiền này để mua giường cưới, tủ quần áo hết 10.000.000 đồng (mười triệu). Số tiền còn lại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) chị yêu cầu anh Thu trả lại.

Sau khi cưới, số tiền cưới vợ chồng được 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu), trừ đi chi phí tổ chức thì hai vợ chồng còn 25.000.000 đồng; 02 (hai) chỉ vàng 9999 trị giá 10.000.000 đồng. Số tiền anh em họ hàng mừng khi cháu Nhật Minh sinh được 20.000.000 đồng. Khoản tiền và vàng này mẹ chồng là bà Lê Thị Hương cầm tiền gửi ngân hàng không đưa cho vợ chồng chị. Nay ly hôn chị yêu cầu bà Lê Thị Hương trả lại cho chị tài sản như sau: 02 (hai) chỉ vàng 9999, trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu). Số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn), số tiền này trong số tiền mừng đám cưới 25.000.000 đồng; 10.000.000 đồng (mười triệu) trong tổng số tiền 20.000.000 đồng tiền anh em họ hàng mừng khi cháu Nhật Minh sinh. Tổng số tiền chị yêu cầu bà Lê Thị Hương trả lại là 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn).

Về khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hương trình bày: Bà hoàn toàn không đồng ý với các yêu cầu của chị Thom. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 192, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trường T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 17/6/2018 cho anh Nguyễn Trường T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung Nguyễn Nhật Quang, sinh ngày 07/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Thơm và anh Thu do người trực tiếp nuôi con không yêu cầu.

Về tài sản chung:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trường T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn bị đơn chị Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án buộc anh Thu trả lại số tiền vay của chị là 20.000.000 đồng, yêu cầu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Hương trả lại cho chị tổng số tiền là 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn). Do chị Thơm không nộp tạm ứng án phí nên không đủ điều kiện để thụ lý yêu cầu này của chị Thơm. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án trả lại đơn yêu cầu cho chị Thơm. Trường hợp chị Thơm và các đương sự khác có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý theo trình tự vụ án dân sự riêng.

Về khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Trường T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Trường T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con với chị Nguyễn Thị Th có đăng ký thường trú tại xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ND theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường T và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn HN, huyện HN, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ cho nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai vợ chồng ly thân nhau từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay, không còn hỏi han, quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau là

vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Anh Thu yêu cầu được ly hôn và chị Thơm đồng ý. Xét thấy, hôn nhân của anh Thu và chị Thơm đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Thu về việc cho ly hôn với chị Thơm.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Trường T và chị Nguyễn Thị Th có hai con chung: Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 17/6/2018 và Nguyễn Nhật Quang, sinh ngày 07/9/2019. Ly hôn thì anh Thu có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh, nhường cháu Quang cho chị Thơm trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp chị Thơm không đủ điều kiện nuôi dưỡng thì anh có yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu. Còn chị Thơm có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Xét thấy: Nguyên vọng của anh Thu và chị Thơm đều là chính đáng. Đối với cháu Minh sau khi vợ chồng ly thân thì cháu đã có thời gian ở cùng anh Thu và gia đình bên nội, hiện tại cháu đã đủ 36 tháng tuổi, phát triển bình thường, để đảm bảo cho cháu ổn định cuộc sống cần tiếp tục giao con cho anh Thu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời chia sẻ một phần khó khăn trong việc nuôi con cho chị Thơm.

Đối với cháu Quang, từ khi sinh ra cháu đã có thời gian ở với mẹ, hiện tại cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, để đảm bảo điều kiện về dinh dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cần tiếp tục giao cho chị Thơm được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Sau ly hôn, anh Thu và chị Thơm có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do người trực tiếp nuôi con không yêu cầu nên không xem xét nội dung yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp người trực tiếp nuôi con có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà người không trực tiếp nuôi con có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[4] Về tài sản chung:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trường T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn bị đơn chị Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án buộc anh Thu trả lại số tiền vay của chị là 20.000.000 đồng, yêu cầu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Hương trả lại cho chị: 02 (hai) chỉ vàng 9999, trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu). Số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn), số tiền này trong số tiền mừng đám cưới 25.000.000 đồng; 10.000.000 đồng (mười triệu) trong tổng số tiền 20.000.000 đồng tiền anh em họ

hàng mừng khi cháu Nhật Minh sinh. Tổng số tiền chị yêu cầu bà Lê Thị Hương trả lại là 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn).

Sau khi chị Thơm có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản thì Tòa án đã giao Thông báo về nộp tạm ứng án phí chia tài sản ngày 17/9/2021. Tuy nhiên, hết thời hạn theo quy định chị Thơm không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí do đó Tòa án không đủ điều kiện để thụ lý yêu cầu này của chị Thơm theo quy định. Lý do chị Thơm không nộp tiền là chị tự thấy không có tài liệu, chứng cứ nên sợ yêu cầu của mình không được chấp nhận thì sẽ mất số tiền nộp tạm ứng án phí chia tài sản này. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án trả lại đơn yêu cầu cho chị Thơm. Trường hợp chị Thơm và các đương sự khác có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự riêng.

Về khoản nợ chung: Nguyên đơn anh Nguyễn Trường T và bị đơn chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Trường T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 192, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trường T.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trường T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 17/6/2018 cho anh Nguyễn Trường T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung Nguyễn Nhật Quang, sinh ngày 07/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Thơm và anh Thu do người trực tiếp nuôi con không yêu cầu.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà người không trực tiếp nuôi con có căn cứ chứng minh thì có quyền

làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Trả lại đơn yêu cầu cho chị Nguyễn Thị Th đối với yêu cầu giải quyết về tài sản. Trường hợp chị Thơm và các đương sự khác có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự riêng.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Trường T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003568 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. (Anh Thu đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND TT HN;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hoàng Hào

